

Bản án số:137/2020/HSST

Ngày: 25 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Nhung;

- Ông Trần Công Trung;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 126/2020/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2020/QĐXXST-HS ngày 09/9/2020 đối với bị cáo:

Trần Quang H; sinh năm 1995, tại: Q N; Hộ khẩu thường trú: thôn C S, xã Q A, Huyện Q S, tỉnh Q N; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1965; vợ, con: chưa;

- Nhân thân: ngày 01/5/2020 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an Huyện Q S khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

- Tiền án:

+ Ngày 12/3/2019 bị Tòa án nhân dân Huyện Q S, tỉnh Q N xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 06/2019/HS-ST của TAND Huyện Q S, tỉnh Q N.

+ Ngày 06/03/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q N xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 67/2020/HS-PT của TAND tỉnh Q N.

- Tiền sự: không.

- Bị bắt tạm giữ ngày 09/05/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Ông Trần Văn C, bà Phạm Thị T (Cha, mẹ của bị cáo). (Vắng mặt).

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Chung Ngọc T – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Tp. H (Có mặt).

- *Người bị hại:* chị Chu Nữ Q, sinh năm 1989; trú tại: B 213 Chung cư G P, đường số 5, phường B H H, quận B T, TP. H (Văng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Lê Q A, sinh năm 1988; trú tại: B 213 Chung cư G P, đường số 5, phường B H H, quận B T, TP. H (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Quang H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/5/2020 H đi xe ô tô đến siêu thị AEON số 30 Bờ Bao T T, phường S K, quận T tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu C1 bãi giữ xe của siêu thị, H phát hiện xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter màu trắng đen, biển số 29B1 – 023.51 để ở vị trí đầu tiên hàng thứ nhất, có cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa. H đi đến xe gắn máy Yamaha Jupiter biển số 29B1 – 023.51 mở cốp xe tìm tài sản nhưng không có gì nên đóng cốp xe lại, đội nón bảo hiểm rồi điều khiển xe chạy ra cổng số 4 của siêu thị. Tại chốt kiểm tra cổng số 4 do không có thẻ giữ xe nên bảo vệ không cho H chạy xe ra và yêu cầu H làm thủ tục báo mất thẻ giữ xe. H liền điều khiển xe chạy ra cổng số 2 nhưng cổng 2 là cổng dành cho xe vào siêu thị nên H tiếp tục quay xe chạy đến cổng số 5. Tại đây bảo vệ cũng không cho H chạy xe ra và yêu cầu làm thủ tục báo mất thẻ xe. Thấy vậy, H bỏ lại xe máy Yamaha Jupiter, biển số 29B1 – 023.51 tại cổng số 5 rồi đi bộ vào trong siêu thị. Khi H đi được khoảng 20 mét thì bị nhân viên an ninh của siêu thị là anh Phạm Huỳnh T P và anh Huỳnh Văn H giữ lại, sau đó giao H cùng vật chứng cho công an phường S K xử lý.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày chị Chu Nữ Q (nhân viên siêu thị AEON) ra bãi giữ xe để lấy xe gắn máy biển số 29B1 – 023.51 ra về thì không tìm thấy xe và được báo xe máy bị trộm hiện công an phường S K đang tạm giữ. Chị Q liền đến công an phường S K trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 1117/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú, 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter màu trắng đen, biển số 29B1 – 023.51, số máy: 31C3044612; số khung: RLCJ31C30BY044612, trị giá: 8.200.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định 1475/KLGĐ ngày 28/7/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận:

-Về mặt y học: Trước trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản cho đến hiện tại, Trần Quang H có rối loạn nhân cách và hành vi thực

tồn do bệnh não, tổn thương não hoặc rối loạn chức năng não / Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F07.8/F70-ICD10).

-Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản cho đến hiện tại, Trần Quang H có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

-Ý kiến khác: không.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe gắn máy Yamaha Jupiter màu trắng đen, biển số 29B1 – 023.51, số máy: 31C3044612; số khung: RLCJ31C30BY044612. Qua xác minh, xe trên là của anh Lê Q A (chồng chị Chu Nữ Q) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh Q A cho biết ngày 08/5/2020 có đưa xe cho chị Q làm phương tiện đi làm. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy trên cho anh Lê Q A, anh Q A đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 358892074638790, là điện thoại cá nhân của H dùng để liên lạc hàng ngày.

+ 01 ví da màu nâu có chữ D&G bên trong có giấy đăng ký xe số 011376, 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số GD 4494920780219 mang tên Lê Quốc K, sinh năm 1994, thường trú tại: L T 2, thị trấn Đ P, Huyện Q S, tỉnh Q N. Qua làm việc, Trần Quang H khai nhận được ví da có chứa những giấy tờ trên tại trước cổng siêu thị AEON T. Qua xác minh, anh Lê Quốc K hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được số giấy tờ trên.

+ 01 áo thun màu đen phía trước có chữ STAY POSITIVE; 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 quần Jean màu xanh là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 126/CT-VKSQ.TP ngày 28 tháng 08 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Trần Quang H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015; điểm s,q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: do cần tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên vào khoảng khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/5/2020, Trần Quang H đã có hành vi trộm cắp 01 xe gắn máy Yamaha Jupiter màu trắng đen, biển số 29B1 – 023.51, trị giá 8.200.000 đồng của chị Chu Nữ Q tại bãi giữ xe siêu thị AEON số 30 Bờ Bao T T, phường S K, quận Tthì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo đã 02 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Trần Quang H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết tăng nặng định khung là (tái phạm nguy hiểm) là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; tài sản đã kịp thu hồi và trao trả đầy đủ cho chủ sở hữu nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm h,s,q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, đã thu hồi 01 xe máy, biển số 29B1-023.51 trả lại cho người bị hại. Chị Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

+ Đối với 01 xe gắn máy Yamaha Jupiter màu trắng đen, biển số 29B1 – 023.51, số máy: 31C3044612; số khung: RLCJ31C30BY044612. Qua xác minh, xe trên là của anh Lê Q A (chồng chị Chu Nữ Q) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh Q A cho biết ngày 08/5/2020 có đưa xe cho chị Q làm phương tiện đi

làm. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy trên cho anh Lê Q A, anh Q A đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 358892074638790, là điện thoại cá nhân của H dùng để liên lạc hàng ngày. Xét cần tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với phần án phí HSST.

+ Đối với 01 ví da màu nâu có chữ D&G bên trong có giấy đăng ký xe số 011376, 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số GD 4494920780219 mang tên Lê Quốc K, sinh năm 1994, thường trú tại: L T 2, thị trấn Đ P, Huyện Q S, tỉnh Q N. Qua làm việc, Trần Quang H khai nhận được ví da có chứa những giấy tờ trên tại trước cổng siêu thị AEON T. Qua xác minh, anh Lê Quốc K hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được số giấy tờ trên. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 áo thun màu đen phía trước có chữ STAY POSITIVE; 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 quần Jean màu xanh là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Các tài sản trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 121/PNK ngày 11/5/2020 và 198/PNK ngày 05/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T;

[7] *Án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

[1] Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h,s,q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[3] Xử phạt bị cáo Trần Quang H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 09/05/2020.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu nâu có chữ D&G bên trong có giấy đăng ký xe số 011376, 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số GD 4494920780219 mang tên Lê Quốc K; 01 áo thun màu đen phía trước có chữ STAY POSITIVE; 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 quần Jean màu xanh;

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 358892074638790 đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án đối với số tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 121/PNK ngày 11/5/2020 và số 198/PNK ngày 05/8/2020 của Công an quận T).

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Quang H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện hợp pháp của bị cáo, Người Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.T;
- THADS quận T;
- Công an Q.T;
- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành